

Địa chỉ: Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1601/2022/CEN/CVGT

Hà Nội ngày 16 tháng 01 năm 2022

**- Ủy ban chứng khoán Nhà nước**  
**- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cencon Việt Nam  
Mã chứng khoán : CEN  
Trụ sở chính : Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai  
Điện thoại : 0246 285 0292

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý 4 năm 2022 của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam

Công ty cổ phần Cencon Việt Nam xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2022 có sự chênh lệch so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2021 do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q4/2022	Q4/2021	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	82,090,861,493	28,379,165,640	53,711,695,853	289%	Tăng do sức tiêu thụ hàng thực phẩm, vàng bạc được tiêu thụ mạnh dịp cuối năm.
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	43,539,239	4,421,680	39,117,559	985%	Tăng do thuế GTGT trực tiếp của mảng kinh doanh vàng bạc tăng
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	82,047,322,254	28,374,743,960	53,672,578,294	289%	Tăng do sức tiêu thụ hàng thực phẩm, vàng bạc được tiêu thụ mạnh dịp cuối năm.
4	Giá vốn hàng bán	81,860,171,500	26,255,395,183	55,604,776,317	312%	Tăng do tăng lượng hàng hóa bán ra, giá vốn hàng vàng kim khí cao
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	187,150,754	2,119,348,777	-1,932,198,023	9%	Giảm do giá đầu vào hàng đông lạnh cao, bên cạnh đó còn do giá cả thị trường vàng biến động mạnh
6	Doanh thu hoạt động tài chính	15,780,825	525,757	15,255,068	3002%	Tăng do phát sinh lãi từ tiền gửi NH

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q4/2022	Q4/2021	Chênh lệch	% Chênh lệch	
7	Chi phí tài chính	0	539,974,764	-539,974,764	0%	Giảm do không phát sinh lãi vay
8	Chi phí bán hàng	579,395,000	929,788,089	-350,393,089	62%	Giảm do doanh nghiệp tối ưu hóa được chi phí sau dịch.
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,200,835,547	706,207,286	494,628,261	170%	Tăng do các khoản chi cuối năm cho cán bộ công nhân viên và các dịch vụ mua ngoài khác.
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	-1,577,298,968	-56,095,605	-1,521,203,363	2812%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
11	Thu nhập khác	3,197	73,240,668	-73,237,471	0%	
12	Chi phí khác	50,675	1,039,740	-989,065	5%	
13	Lợi nhuận khác	-47,478	72,200,928	-72,248,406	0%	Giảm do không phát sinh
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-1,577,346,446	16,105,323	-1,593,451,769	-9794%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-315,391,791	4,089,765	-319,481,556	-7712%	Giảm do lợi nhuận kế toán trước thuế giảm
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-1,261,954,655	12,015,558	-1,273,970,213	-10503%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 4 năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trân trọng kính chào!.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu KT - TH


  
**Chủ tịch HĐQT**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**CENCON**  
**VIỆT NAM**  
 TP. LAO CAI - T. LAO CAI  
**Trần Mạnh Sơn**